

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 09-02- 2018

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Bà Dương Thi Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018 /QĐXX- ST, ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Trương Thị X - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bi đơn*: Anh Đào Văn P - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chi X, vắng mặt anh P (có đơn xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/11/2017, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 27/11/2017, nguyên đơn chị Trương Thị X trình bày: Chị và anh P kết hôn với nhau vào ngày 26/9/2003, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không còn hòa hợp, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, đã được gia đình đôi bên khuyên giải nhưng không có sự thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/9/2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh P không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Để cuộc sống của chị và anh P được ổn định, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh P theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 2 con chung là Đào Thị Xuân Q, sinh ngày 16/7/2004 và Đào Thị Uyên T, sinh ngày 12/10/2005. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu các cháu có nguyện vọng xin ở với ai, chị cũng hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2017, biên bản hòa giải ngày 27/11/2017, bị đơn anh Đào Văn P trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân anh đồng ý như chị X đã trình bày. Nay chị X xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý.

Về con: Vợ chồng có 2 con chung như chị X đã trình bày trên là đúng. Hiện tại các cháu đang ở cùng mẹ và đều có nguyện vọng xin ở với chị X, anh hoàn toàn đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X, do anh chưa có công việc làm ổn định, chị X không yêu cầu anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh cũng nhất trí.

Về tài sản: Anh đồng ý với chị X là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án tiến hành hòa giải và lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 27/11/2017, đến ngày 28/11/2017 anh Đào Văn P có đơn đề nghị thay đổi thỏa thuận, với lý do chị X đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà anh được quyền quản lý, sử dụng theo thỏa thuận. Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này, nhưng anh muốn giữa anh và chị X tự thỏa thuận dứt điểm về phân tài sản thì anh mới đồng ý ly hôn. Về con chung và tài sản anh không có yêu cầu gì.

Ngày 24/01/2017, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa có mặt chị X, vắng mặt anh P (không có lý do). Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và đề nghị nuôi các con theo quy định của pháp luật, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Anh P đã được tòa án triệu tập họp lệ lần 2, nhưng vắng mặt (có đơn xử vắng mặt), nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, anh P đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của anh P có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị X và anh Đào Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, tình cảm

vợ chồng rạn nứt, không thể duy trì cuộc sống chung. Hai bên đã chính thức sống ly thân từ ngày 15/9/2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh P đều không còn quan tâm đến nhau nữa, chị X đề nghị xin ly hôn anh P theo quy định. Anh P thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, nhưng do giữa anh và chị X tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, nhưng chị X không thực hiện dứt điểm nên anh muốn phải giải quyết xong tài sản với chị X thì anh đồng ý ly hôn. Đối với đề nghị của anh P đưa ra không ảnh hưởng đến các yêu cầu Tòa án đang xem xét. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian sống ly thân cũng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX nghĩ xử cho chị X được ly hôn anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 2 con chung là Đào Thị Xuân Q, sinh ngày 16/7/2004 và Đào Thị Uyên T, sinh ngày 12/10/2005. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng chị. Do các cháu đều có nguyện vọng xin ở với chị X, đồng thời anh P cũng nhất trí để các cháu cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị X không yêu cầu do anh P chưa có công việc ổn định. Anh P có ý kiến đồng ý như đề nghị của chị X. Xét thấy yêu cầu của các đương sự hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu này để xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Nếu anh P yêu cầu về tài sản thì anh có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác về chia tài sản sau ly hôn.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Trương Thị X, cho chị X được ly hôn anh Đào Văn P.

2. Về con: Giao 2 cháu Đào Thị Xuân Q, sinh ngày 16/7/2004 và Đào Thị Uyên T, sinh ngày 12/10/2005 cho chị Trương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đào Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị X phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002624 ngày 15/11/2017 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị X đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

